

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/TB-THADS

Mê Linh, ngày 11 tháng 12 năm 2023.

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 73/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Bản án số 09/2019/KDTM-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 82/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 21/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2307315/CT-TPV ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong;

Căn cứ Biên bản thoả thuận về tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 55/TB-THADS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội lựa chọn:

1. Tổ chức đấu giá: Công ty đấu giá hợp danh Sơn Thịnh.

Địa chỉ: Tầng 3, Lô 76 khu tập thể Công ty sản xuất và kinh doanh của người tàn tật, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Kết quả chấm điểm: 89/100 điểm.

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Sơn Thịnh	Tổ chức đấu giá TS 2 (không)
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22	

I	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	35	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)		
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng		
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng		
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên		
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức	14	

	chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5		
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)		
2.2	Từ 20% đến dưới 40%		
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%		
2.5	Từ 100% trở lên		
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5	
3.1	Dưới 03 năm		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm		
3.3	Từ 05 năm trở lên	5	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	2	
4.1	01 đấu giá viên		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	2	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng		
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên		
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)		
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3	

8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	0	
IV	Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>		
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>		
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	
Tổng số điểm		89	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>		

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

TT	TÊN TÀI SẢN	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá thẩm định (đồng/dvt)	Giá trị thẩm định (đồng)
I	Quyền sử dụng 443,8m ² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 310, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: thôn Gia Trung, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 905131, số vào sổ cấp GCN: H04345 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 28/08/2006 cho ông Trương Văn Ý.				
1	Giá trị Quyền sử dụng đất				10.029.880.000
-	Đất ở	m ²	443,80	22.600.000	10.029.880.000
2	Giá trị tài sản gắn liền với đất				1.477.999.823
-	Nhà 3 tầng	m ²	276,90	4.762.550	1.318.750.095
-	Nhà cấp 4	m ²	73,00	948.000	69.204.000
-	Khu nhà vệ sinh	m ²	7,80	1.661.200	12.957.360
-	Sân bê tông	m ²	122,00	110.000	13.420.000
-	Mái vẩy bằng tôn	m ²	32,00	166.400	5.324.800
-	Nhà xưởng	m ²	35,00	970.400	33.964.000
-	Sân gạch	m ²	55,00	210.400	11.572.000

-	Tường bao	m ²	27,40	254.000	6.959.600
-	Trụ tường	m ³	1,76	436.800	768.768
-	Bồn nước inox hiệu Toàn Mỹ	cái	1,00	2.240.000	2.240.000
-	Bồn nước inox hiệu Tân Á	cái	1,00	1.920.000	1.920.000
-	Cây hương	cây	1,00	619.200	619.200
-	Cây cau	cây	1,00	300.000	300.000
Tổng cộng					11.507.879.823
Tổng cộng (làm tròn)					11.507.880.000

- Tổng giá trị tài sản: **11.507.880.000 đ** (Mười một tỷ, năm trăm linh bảy triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

(Chưa bao gồm thuế GTGT đối với tài sản gắn liền với đất; Chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản).

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và tổ chức đấu giá biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS TP Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Tổ chức đấu giá;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đinh Trọng Trí

MÊ LINH